

Bản án số: 161 /2019/HSST.
Ngày: 13 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Lương Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.

2/ Bà Hoàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 164/2019/HSST ngày 30/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1986 tại Hà Nội. HKTT và chỗ ở: Thôn TH, xã NK, huyện ĐA, TP. Hà Nội. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Lê Văn H (chết) và bà Phạm Thị T1. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Đinh Thị Mai L, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Theo Danh, chỉ bản 514 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 17/9/2019 và Trích lục tiền án, tiền sự số 2197816/PV06 ngày 27/9/2019 thể hiện bị cáo có 02 tiền án:

- Ngày 17/11/2009, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Đã xóa án tích.

- Ngày 17/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2016; Đã xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn LC, xã XG, huyện SS, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0h30' ngày 23/6/2019, Lê Văn T đến thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ “GB” địa chỉ: MN, MĐ, SS, Hà Nội. Đến khoảng 02h00', T nhờ lễ tân của nhà nghỉ gọi taxi đến đưa T về. Một lúc sau thì anh Nguyễn Xuân T1 – lái xe taxi BKS: 30F – 141.69 đến nhà nghỉ GB đón T. Sau khi lên xe, T bảo anh T1 chở T về khu vực tổ 25 thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội. Trên đường đi, T mượn điện thoại của anh T1 để gọi cho bạn, nhưng không nghe máy. Sau đó T trả lại điện thoại cho anh T1. Anh T1 để chiếc điện thoại vào hộc để đồ cạnh cần số của xe ô tô. Khi về đến khu vực tổ 25, thị trấn Đông Anh, T bảo anh T1 đi vào ngõ 1, tổ 25, thị trấn Đông Anh. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T1. T bảo anh T1 đỗ vào ven đường và dừng xe để đợi bạn ra đưa tiền. Khi anh T1 vừa dừng xe đỗ vào lề đường thì T dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động Samsung J7⁺, của anh T1, đồng thời tay phải mở cửa xe bên lái phụ rồi lao ra khỏi xe và chạy nhanh vào ngõ tẩu thoát. Anh T1 mở cửa xe đuổi theo và hô hoán “cướp, cướp” nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại T mang về nhà tại TH, NK, ĐA, Hà Nội cất giấu tại nóc tủ đựng quần áo trong phòng ngủ.

Đến khoảng 12h00' cùng ngày do sợ anh T trình báo Công an nên Tuyên nói cho Nguyễn Văn H1 (Sinh năm: 1992, trú tại: TH, NK, ĐA, Hà Nội) biết sự việc và nhờ anh H1 liên lạc với hãng xe taxi cũng như xin số điện thoại của anh T1 để trả lại chiếc điện thoại. Khoảng 15h30' cùng ngày, T đi cùng H1 đến quán café Meo gần Bưu điện Phủ Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội gặp anh T1, anh H1 đi vào trong trả chiếc điện thoại cho anh T1 còn T đứng ở ngoài chờ. Khi vừa thấy có lực lượng Công an thì T bỏ chạy, còn anh H1 và anh T1 được mời về trụ sở công an giải quyết. Sau đó T đến cơ quan công an huyện Đông Anh trình diện.

Tại bản Cáo trạng số 166/CT-VKS-ĐA ngày 22/10/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn T: Từ 24 đến 30 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, kèm sim số 0981364936 và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Về phần vật chứng: Trả lại cho anh H (nhân viên nhà nghỉ GB) 01 USB bên trong có ghi lại sự việc xảy ra tại quầy lễ tân nhà nghỉ GB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 02h30' ngày 23/6/2019 tại khu vực tổ 25 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Lê Văn T có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại Samsung galaxy J7, kèm sim thuê bao số 0981364936 là tài sản của anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn LC, xã XG, huyện SS, thành phố Hà Nội, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.050.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu điều tra vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn T phạm tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 17/11/2009, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Đã xóa án tích. Ngày 17/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2016; Đã xóa án tích. Ngày 23/6/2019 bị cáo mới tiếp tục phạm tội Cướp giật tài sản. Mặc dù bị cáo có hai tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản nhưng 02 tiền án này đã được xóa án tích nên không áp dụng đối với bị cáo như một tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện trả lại chiếc điện thoại và đến cơ quan công an trình diện sau khi cướp giật,

bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Bị cáo có đơn xác nhận của chính quyền hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo đã có 02 tiền án về tội xâm phạm tài sản tuy xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, kèm sim số 0981364936 và không có yêu cầu gì khác.

[5] Về vật chứng vụ án: Tiếp tục lưu giữ 01 USB của anh H (nhân viên nhà nghỉ GB) bên trong có ghi lại sự việc xảy ra tại quây lễ tân nhà nghỉ GB tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ khoản 1,5 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, kèm sim số 0981364936 và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng: không

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Lương Vân